SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

Số: 655/QĐ/TGĐ-MXV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành mức ký quỹ giao dịch hàng hóa Kim loại LME tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;*
- *Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;*
- *Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 9/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;*
- *Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/9/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;*
- *Căn cứ Bộ quy định về niêm yết và giao dịch hàng hóa, Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;*
- *Xét đề nghị của Khối Quản lý Giao dịch,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành các mức ký quỹ giao dịch Hợp đồng Kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa Kim loại LME tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) theo như Phụ Lục 1 đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **30/7/2026** và thay thế Quyết định số: 615/QĐ/TGĐ-MXV ngày 16/7/2026.

Điều 3. Ban Tổng Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Như Điều 3;*
- *Lưu: Khối QLGD, HC./.*

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

C.T.C.P-G.P.T.L:4596/GP-BCT SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM M.S.D.N:0310140150

Nguyễn Đức Dũng

PHỤ LỤC 01
MỨC KÝ QUỸ GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỲ HẠN TIÊU CHUẨN HÀNG HÓA KIM LOẠI LME TẠI SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 655/QĐ/TGĐ-MXV của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam ngày 29 tháng 07 năm 2026)

I. Danh sách mức ký quỹ ban đầu giao dịch Hợp đồng Kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa Kim loại LME

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông	Mức ký quỹ ban đầu	
1	**Đồng LME**	**LDKZ / CAD**	**Kim loại**	**LME**	**23,375**	**USD**
2	**Nhôm LME**	**LALZ / AHD**	**Kim loại**	**LME**	**5,125**	**USD**
3	**Chì LME**	**LEDZ / PBD**	**Kim loại**	**LME**	**2,975**	**USD**
4	**Thiếc LME**	**LTIZ / SND**	**Kim loại**	**LME**	**35,370**	**USD**
5	**Kẽm LME**	**LZHZ / ZDS**	**Kim loại**	**LME**	**7,225**	**USD**
6	**Niken LME**	**LNIZ / NID**	**Kim loại**	**LME**	**10,938**	**USD**
7	Thép thanh vằn FOB Thổ Nhĩ Kỳ	SSR	Kim loại	LME	360	USD
8	**Thép phế liệu CFR Thổ Nhĩ Kỳ**	**SSC**	**Kim loại**	**LME**	**260**	**USD**
9	Thép cuộn cán nóng FOB Trung Quốc	LHC	Kim loại	LME	240	USD

Ghi chú: Ký quỹ giao dịch liên kỳ hạn (inter-month) của các sản phẩm trên sẽ được tính toán và áp dụng theo mức ký quỹ quy định bởi Sở Giao dịch kim loại London (LME).

II. Mức ký quỹ áp dụng tại MXV

- Mức ký quỹ ban đầu yêu cầu, mức ký quỹ duy trì áp dụng tại MXV bằng 100% mức ký quỹ ban đầu tại Sở Giao dịch hàng hóa liên thông LME, được công bố trong danh sách trên.
- Thành viên kinh doanh có thể thiết lập mức ký quỹ ban đầu yêu cầu, mức ký quỹ duy trì áp dụng cho Khách hàng trực thuộc nhưng không được thấp hơn mức quy định của MXV.
- Mức ký quỹ ban đầu trong danh sách trên sẽ được tính toán theo tỷ giá quy đổi do MXV công bố trong từng thời điểm.